

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-ST

Ngày: 28/6/2019.

V/v: Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng do
sức khỏe bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đào.

2. Ông Chương Hoàng Tha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2018 về: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXX-ST ngày 23 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Kim H – sinh năm 1963, có mặt.

Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Th – sinh năm 1975, vắng mặt.

Chị Thị Ái Tr – sinh năm 2001, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Thị Ái Tr là bà Võ Thị Th.

Nơi cư trú: cùng ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Ch – sinh năm 1974, vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2018 được Tòa án thụ lý, nguyên đơn bà Trương Thị Kim H trình bày nội dung khởi kiện với các yêu cầu như sau:

Vào lúc 09 giờ, ngày 08/6/2018, bà phát hiện cầu vệ sinh do bà thuê của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thắng bị gia đình bà Võ Thị Th bán tạp hóa gần đó chiếm dụng chất đồ đạc và dụng cụ của bà Th, bà không đồng ý nên yêu cầu chị Tr con gái

bà Th dọn dẹp. Phía chị Tr không đồng ý nên hai bên có lời qua tiếng lại. Sau khi cãi nhau xong bà đi đến tiệm tạp hóa của bà Ch nói chuyện, khi bà đang nói chuyện với bà Ch ở trước tiệm tạp hóa của bà Ch thì bà Th cầm chiếc dép nhựa đánh vào mặt, vào đầu bà. Bà và bà Th nắm tóc nhau vật nhau té xuống, chị Tr chạy lại ngồi lên người bà và dùng cái tô sành (lấy ở tiệm tạp hóa của bà Ch) đánh vào đầu bà nhiều cái làm bà bị thương. Khi bà và bà Th té xuống tay phải bà nắm tóc bà Th, bà Th cầm tay trái cắn vào ngón tay trở trái của bà H gây thương tích. Bà H phải nhập viện điều trị vết thương từ ngày 08/6/2018 đến ngày 14/6/2018.

Theo đơn khởi kiện bà H yêu cầu bà Th và chị Tr phải bồi thường chi phí điều trị vết thương gồm: tiền thuốc, tiền tàu xe và tiền ngày công lao động cụ thể như sau:

Tiền thuốc tổng cộng bằng: 8.177.000 đồng.

Tiền xe chở đi cấp cứu và chở về bằng 800.000 đồng.

Tiền ngày công lao động là 7 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, cho bà và người nuôi bà khi nằm viện tổng cộng bằng 2.100.000 đồng. Như vậy tổng các khoản bà yêu cầu bồi thường bằng 11.077.000 đồng.

Tại phiên tòa bà H chỉ yêu cầu bà Th và chị Tr phải bồi thường tiền thuốc là 5.749.000 đồng, tiền xe là 800.000 đồng và tiền ngày công lao động bằng 2.100.000 đồng. Tổng cộng bằng 8.649.000 đồng.

Bị đơn bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr không có mặt tại phiên tòa. Trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ kiện, kể từ khi thụ lý cho đến nay bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr có nhận thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án nhưng bà không có mặt ở Tòa án và không có bất kỳ ý kiến nào về vụ kiện, sau đó bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr bỏ địa phương được chính quyền địa phương xác nhận bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr bỏ địa phương đi đâu không rõ địa chỉ, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định tại Điều 179, 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr vẫn không có mặt nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr trong vụ kiện.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Ch trình bày: Bà không nhớ rõ ngày tháng năm nào chỉ nhớ chuyện xảy ra vào năm ngoài 2018, thời gian khoảng 8 – 9 giờ sáng trước kiốt của bà, khi đó bà và bà H đang đứng nói chuyện với nhau thì bà Th và chị Tr xông đến đánh bà H. Bà Th thì dùng dép nhựa đang mang đánh vào mặt bà H trước, bà H lùi lại và té vào sạp bán đồ gia dụng của bà gần nơi để tô, chén. Lúc đó chị Tr đã nhào tới dùng cái tô sành có đường kính miệng tô khoảng 15cm đánh vào đầu bà H gây thương tích, bà H chỉ nắm tóc bà Th chứ không có đánh bà Th và chị Tr được cái nào. Bà Ch khẳng định bà Th ra tay đánh bà H trước sau đó chị Tr con bà Th tiếp tay mẹ đánh bà H, còn bà H thì bị té ngã nên không có đánh lại bà Th và chị Tr.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, vụ kiện được giải quyết đúng thời hạn quy định. Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; Việc thu thập tài

liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Tranh chấp giữa bà Trương Thị Kim H với bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr là bị đơn nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện và bỏ địa phương đi đâu không rõ địa chỉ, tuy nhiên khi bà H khởi kiện thì bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr cư trú, hiện nay bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên nên theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự được xem là trường hợp giấu địa chỉ nên Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng pháp luật. Tòa án đã tổng đạt trực tiếp và thực hiện các thủ tục niêm yết theo quy định tại Điều 177 và 179 Bộ luật tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bà Nguyễn Thị Ch là người làm chứng vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Ch theo quy định tại Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] **Về nội dung:** Yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim H là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm” được quy định tại Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy sự kiện pháp lý xảy ra ngày 08/6/2018 và yêu cầu của bà H là bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, yêu cầu này còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 588 Bộ luật Dân sự. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ kiện.

[4] Về hành vi của bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr: Vào ngày 08/6/2018 trong nhà lòng chợ xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr có hành vi đánh bà Trương Thị Kim H gây thương tích có sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị Ch. Sự việc đã được bà Trương Thị Kim H yêu cầu Công an huyện Gò Quao điều tra, xác minh và giám định thương tích cho bà H.

[5] Về hậu quả thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra: Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 406/KL-PY, ngày 06/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh

Kiên Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho bà Trương Thị Kim H như sau:

Vùng thái dương phải 02 vết là 02%; Ngón tay II tay trái 03 vết là 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây ra là 05%. Vật gây thương tích là vật tày có cạnh gây nên.

[6] Về lỗi: Mặc dù giữa bà H và chị Tr có cự cãi trước đó nhưng bà Th và chị Tr ra tay đánh bà H trước và bà H không có đánh trả lại, minh chứng là phía bà Th và chị Tr không bị bất kỳ thương tích nào, sự việc xảy ra có sự chứng kiến của bà Ch. Hành vi đánh người gây thương tích của bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr là lỗi cố ý trực tiếp vì vậy bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr phải chịu trách nhiệm bồi thường các chi phí điều trị thương tích và ngày công lao động trong thời gian nằm viện cho bà H.

[7] Về yêu cầu bồi thường: Tuy bà H đã có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nhưng về phía bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr chưa bồi thường tiền thuốc điều trị vết thương và ngày công lao động cho bà H nên bà H khởi kiện yêu cầu phải bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr bồi thường số tiền 8.649.000 đồng (gồm tiền thuốc, tiền nằm viện, tiền chụp CT, tiền taxi, tiền ngày công lao động trong thời gian nằm viện của bà H và của người nuôi bệnh). Các hóa đơn chứng từ bà H nộp cho Tòa án thể hiện số tiền bà H yêu cầu là hợp lệ, xét yêu cầu của bà H là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H.

[8] Về trách nhiệm bồi thường: Hậu quả của hành vi đánh bà H để lại thương tích là 05%, hành vi này được xác định là do bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr gây ra nên căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự buộc bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr phải bồi thường số tiền bà H yêu cầu. Tại thời điểm gây thương tích chị Thị Ái Tr đã trên 16 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự khi quy định về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân có đề cập đến phân trách nhiệm của cha, mẹ nếu con chưa thành niên gây thiệt hại như sau:

“Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không có đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình”. Như vậy bà H kiện yêu cầu bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr phải bồi thường là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Buộc bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr phải nộp 432.000 đồng (8.649.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, 35, 147, 227, 229 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;
- Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 BLTTDS;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim H.

Xử: Buộc bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trương Thị Kim H số tiền 8.649.000 đồng gồm tiền thuốc điều trị vết thương là 5.749.000 đồng, tiền xe 800.000 đồng và tiền ngày công lao động 2.100.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành mà người phải thi hành án chưa thi hành xong thì phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: bà Võ Thị Th và chị Thị Ái Tr phải nộp 432.000 đồng.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thị Thùy Trang